

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
- SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ – SỞ TÀI
CHÍNH – SỞ XÂY DỰNG – SỞ GIAO
THÔNG VẬN TẢI - SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng năm 2022

Số: /HDLN-SVHTTDL-SKHĐT-
STC-SXD-SGTVT-SNNPTNT-STP
V/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung Nghị
quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021
(DỰ THẢO)

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND), Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết, cụ thể như sau:

A. NHỮNG NỘI DUNG CHUNG

1. Phạm vi hướng dẫn

1.1. Về trình tự, thủ tục các nội dung hỗ trợ có liên quan đến đầu tư được vận dụng áp dụng theo quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

1.2. Về hỗ trợ về khôi phục, tổ chức lễ hội, nghề thủ công truyền thống, tổ chức các lớp truyền dạy văn hóa truyền thống, truyền dạy sản xuất vật mẫu nghề, tổ chức đội văn nghệ truyền thống; hỗ trợ một lần phát triển hạ tầng điểm du lịch; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch tại các điểm du lịch có điều kiện, lợi thế tiêu biểu thực hiện theo hình thức giao dự toán hàng năm và thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND.

2. Công tác lập dự toán

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 17/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030 Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội

đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 về phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030”, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố cùng với thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, thực hiện xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch đầu tư và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết theo quy định (*Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định về dự toán; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định về nội dung, nhiệm vụ*).

B. NỘI DUNG CỤ THỂ

Hàng năm, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện căn cứ các nội dung và mức chi được quy định tại Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND và triển khai thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

I. Khôi phục tổ chức lễ hội truyền thống

1. Đối tượng: Các lễ hội đáp ứng các điều kiện tại Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND và nằm trong Quyết định 562/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2021 - 2025”.

2. Trình tự và tổ chức thực hiện

*** Bước 1:**

- Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức khảo sát, xây dựng báo cáo khảo sát sưu tầm tư liệu, hoàn thiện báo cáo mô tả hiện trạng, trình tự, nội dung nguyên gốc của lễ hội (báo cáo nêu rõ nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung, thời gian, địa điểm, lễ vật, người hành lễ, các bài cúng, các trò chơi dân gian, các làn điệu dân ca sử dụng trong lễ hội...).

- Trên cơ sở báo cáo khảo sát xây dựng Kịch bản diễn trình lễ hội.

- Tổ chức lấy ý kiến nhân dân vào dự thảo báo cáo khảo sát và kịch bản diễn trình lễ hội (bản nơi dự kiến khôi phục lễ hội).

- Gửi UBND cấp huyện cho ý kiến vào nội dung kịch bản diễn trình tổ chức lễ hội.

*** Bước 2: Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:**

Tờ trình của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tổng hợp kèm theo:

- Dự thảo kế hoạch tổ chức lễ hội kèm dự toán kinh phí tổ chức phục dựng lễ hội.
- Báo cáo khảo sát sưu tầm tư liệu, hoàn thiện báo cáo mô tả hiện trạng, trình tự, nội dung nguyên gốc của lễ hội (báo cáo nêu rõ nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung, thời gian, địa điểm, lễ vật, người hành lễ, các bài cúng, các trò chơi dân gian, các làn điệu dân ca sử dụng trong lễ hội...).
- Biên bản lấy ý kiến nhân dân về tổ chức khôi phục lễ hội (bản nơi có lễ hội dự kiến phục dựng).

- Kịch bản diễn trình lễ hội (kịch bản phân cảnh). Việc xây dựng diễn trình lễ hội có sự tham gia ý kiến và đồng tình của người dân, đảm bảo kịch bản lễ hội vừa đảm bảo tính trung thực của lễ hội nguyên gốc, đồng thời loại bỏ một số hủ tục lạc hậu (đánh bạc, ăn uống dài ngày, nghi thức cúng tế không phù hợp). Nội dung kịch bản được xác định rõ: Mục đích - yêu cầu của việc tổ chức lễ hội ; Thời gian tổ chức; Không gian, địa điểm diễn ra lễ hội; Nội dung lễ hội (Phân lễ: Các nghi thức (bài khấn), địa điểm, thời lượng, người chủ trì; Phần hội: Nội dung các hoạt động (văn nghệ dân gian, âm thực truyền thống, trò chơi dân gian, trang phục truyền thống, giao lưu văn nghệ với các vùng phụ cận)). Địa điểm, thời lượng, người điều hành, lực lượng tham gia.

- Văn bản cho ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Dân tộc tỉnh vào dự thảo kịch bản diễn trình lễ hội.

*** Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt hồ trợ**

- Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện tổng hợp, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trường hợp không phê duyệt hồ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Việc tổ chức thẩm định được lập thành biên bản giữa các bên tham gia thẩm định.

*** Bước 4: Tổ chức thực hiện**

Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện thực hiện đăng ký và tổ chức lễ hội theo quy định tại Nghị định 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

- Báo cáo kết quả tổ chức lễ hội về UBND cấp huyện chậm nhất 20 ngày kể từ ngày kết thúc lễ hội.

*** Bước 5: Hồ sơ thanh toán hồ trợ**

Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

*** Bước 6: Lập hồ sơ lễ hội:** Hồ sơ lễ hội được lập thành 03 bộ gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (01 bộ), lưu tại Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện

(01 bộ) và lưu theo chứng từ (01 bộ), gồm:

- Các nội dung theo Hồ sơ đề nghị hỗ trợ
- Quyết định hỗ trợ của UBND cấp huyện.
- Văn bản chấp thuận tổ chức lễ hội của UBND cấp huyện.
- Album ảnh về toàn bộ nghi lễ: **Tối thiểu 50 ảnh (nội dung này xin ý kiến theo Quyết định số 4036/QĐ-BVHTTDL ngày 15/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là 400 ảnh)**
- Địa hình quay toàn cảnh về diễn trình lễ hội: 120 phút.
- Địa lưu và phát hành: **150 đĩa (nội dung này xin ý kiến theo Quyết định số 4036/QĐ-BVHTTDL ngày 15/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)**
- Báo cáo kết quả tổ chức lễ hội (đánh giá rõ những kết quả, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị đề xuất) của UBND cấp xã gửi UBND cấp huyện.

II. Khôi phục nghề thủ công truyền thống

1. Đối tượng: Các nghề thủ công truyền thống đáp ứng các điều kiện tại Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND.

2. Trình tự và tổ chức thực hiện

a) Đối với khôi phục quy trình sản xuất nghề

*** Bước 1:**

- Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện khảo sát thực tế, đánh giá khả năng khôi phục quy trình sản xuất nghề và địa điểm khôi phục quy trình sản xuất nghề thủ công truyền thống.
- Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về người nắm giữ nghề.
- Dự thảo kế hoạch tổ chức khôi phục quy trình sản xuất nghề (trong đó nêu rõ thời gian, địa điểm tổ chức, dân tộc tổ chức lớp khôi phục nghề, người cung cấp thông tin).
- Báo cáo thuyết minh về việc lựa chọn nghề khôi phục: Thực trạng, nhu cầu khôi phục của người dân, khả năng khôi phục.

- Bước 2: Hồ sơ trình thẩm định đề nghị hỗ trợ:

Tờ trình của Phòng Văn hóa và Thông tin gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện kèm theo:

- + Dự thảo kế hoạch tổ chức tổ chức khôi phục quy trình sản xuất nghề kèm dự toán kinh phí thực hiện.
- + Báo cáo thuyết minh về việc lựa chọn nghề khôi phục: Thực trạng, nhu cầu khôi phục của người dân, khả năng khôi phục.

+ Văn bản cho ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Công thương vào nội dung nghề cần khôi phục.

*** Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt hồ trợ**

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tổng hợp, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trường hợp không phê duyệt hồ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Việc tổ chức thẩm định được lập thành biên bản giữa các bên tham gia thẩm định.

*** Bước 4: Tổ chức thực hiện**

Ban hành kế hoạch tổ chức khôi phục quy trình sản xuất nghề truyền thống của UBND cấp huyện.

*** Bước 5: Hồ sơ thanh toán hồ trợ**

Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước.

*** Bước 6: Lập hồ sơ khôi phục quy trình sản xuất nghề thủ công truyền thống:** Hồ sơ khôi phục quy trình sản xuất nghề thủ công truyền thống được lập thành 03 bộ gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (01 bộ), lưu tại Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện (01 bộ) và lưu theo chứng từ (01 bộ), gồm:

- Các nội dung theo Hồ sơ thẩm định và trình phê duyệt hồ trợ và tổ chức thực hiện.

- Quyết định hồ trợ của UBND cấp huyện.

- Tập tài liệu về nội dung nghề, nguyên liệu, kỹ thuật thực hiện, quy trình thực hiện, bí quyết nghề... (bao gồm cả hình ảnh) về khôi phục quy trình nghề truyền thống được UBND cấp huyện phê duyệt (*đây là tập tài liệu được sử dụng để thực hiện truyền dạy và sản xuất vật mẫu nghề*).

III. Hồ trợ truyền dạy và sản xuất vật mẫu nghề

1. Đối tượng: Là các đối tượng đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND.

2. Trình tự và tổ chức thực hiện

*** Bước 1:**

- Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu và khả năng mở lớp và địa điểm mở lớp.

- Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về đề xuất người truyền dạy và học viên tham gia lớp truyền dạy, dự kiến nội dung truyền dạy đảm bảo đối tượng được hưởng thụ là

chủ thể văn hóa, chủ nhân sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của các dân tộc thiểu số.

- Dự thảo kế hoạch tổ chức lớp truyền dạy (trong đó nêu rõ thời gian, địa điểm, người truyền dạy, số lượng học viên, dự kiến nội dung truyền dạy).

- Báo cáo khảo sát, đánh giá nhu cầu và khả năng mở lớp và địa điểm mở lớp và thuyết minh về việc lựa chọn các nội dung truyền dạy (thực trạng, nhu cầu truyền dạy của người dân và gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc hoặc gắn với phát triển du lịch).

*** Bước 2: Hồ sơ trình thẩm định đề nghị hỗ trợ:**

Tờ trình của Phòng Văn hóa và Thông tin gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện kèm theo:

+ Dự thảo kế hoạch tổ chức lớp truyền dạy kèm dự toán kinh phí tổ chức lớp truyền dạy.

+ Báo cáo khảo sát, đánh giá nhu cầu và khả năng mở lớp và địa điểm mở lớp và thuyết minh về việc lựa chọn các nội dung truyền dạy (thực trạng, nhu cầu truyền dạy của người dân và gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc hoặc gắn với phát triển du lịch).

+ Văn bản cho ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Dân tộc tỉnh vào nội dung truyền dạy.

*** Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt hỗ trợ**

Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện tổng hợp, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trường hợp không phê duyệt hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Việc tổ chức thẩm định được lập thành biên bản giữa các bên tham gia thẩm định.

*** Bước 4: Tổ chức thực hiện**

- Ban hành kế hoạch tổ chức lớp truyền dạy của UBND cấp huyện.

- Ban hành Quyết định mở lớp truyền dạy (Kèm theo danh sách người truyền dạy và học viên)

- Ban hành Quyết định thành lập Ban Tổ chức lớp truyền dạy, quản lý lớp truyền dạy (có phân công nhiệm vụ kèm theo).

- Quyết định trưng tập người truyền dạy, học viên tham gia lớp truyền dạy.

- Thông báo triệu tập học viên.

- Tài liệu truyền dạy (được UBND cấp huyện phê duyệt).

- Chuẩn bị địa điểm và các điều kiện cần thiết cho lớp truyền dạy: đạo cụ, trang phục, nguyên vật liệu liên quan đến tổ chức truyền dạy (tùy theo quy mô, tính chất của từng lớp truyền dạy).

*** Bước 5: Hồ sơ thanh toán hỗ trợ**

Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước.

*** Bước 6: Lập hồ sơ lớp truyền dạy:** Hồ sơ lớp truyền dạy được lập thành 03 bộ gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (01 bộ), lưu tại Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện (01 bộ) và lưu theo chứng từ (01 bộ), gồm:

- Các nội dung theo Hồ sơ hỗ trợ và tổ chức thực hiện.
- Quyết định hỗ trợ của UBND cấp huyện
- Album ảnh về tổ chức lớp: 30 ảnh
- Địa hình quay toàn cảnh về các hoạt động truyền dạy: 60 phút
- Đĩa, ấn phẩm lưu, phát hành: 140 đĩa
- Biên bản nghiệm thu số lượng vật mẫu - sản phẩm của lớp truyền dạy, trong đó giao Phòng Văn hóa và Thông tin quản lý và thực hiện bàn giao lại cho Bảo tàng tỉnh Lai Châu để lưu giữ, phục vụ công tác trưng bày. Việc thực hiện bàn giao không quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc lớp truyền dạy.
- Biên bản bàn giao số lượng vật mẫu của lớp truyền dạy cho Bảo tàng tỉnh Lai Châu.
- Báo cáo kết quả tổ chức lớp truyền dạy (đánh giá rõ những kết quả, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị đề xuất) của UBND cấp huyện gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính sau khi kết thúc tổ chức lớp truyền dạy tối đa 20 ngày.

IV. Bảo tồn và phát huy các lễ hội truyền thống

1. Đối tượng: Các lễ hội đáp ứng các điều kiện tại Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND

2. Trình tự thực hiện

a) Đối với năm đầu thực hiện hỗ trợ:

*** Bước 1:**

- UBND cấp xã nơi có lễ hội xây dựng báo cáo đánh giá kết quả tổ chức lễ hội của năm liền kề năm được hỗ trợ kèm theo kịch bản diễn trình lễ hội đã được lấy ý kiến nhân dân.

- Biên bản lấy ý kiến nhân dân về việc duy trì tổ chức lễ hội và kịch bản diễn trình lễ hội.

- Dự thảo kế hoạch tổ chức lễ hội (có dự toán kinh phí tổ chức lễ hội kèm theo).

- Gửi phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện cho ý kiến vào báo cáo đánh giá kết quả tổ chức lễ hội của năm liền kề năm được hỗ trợ kèm theo kịch bản diễn trình lễ hội, dự thảo kế hoạch tổ chức lễ hội.

*** Bước 2: Hồ sơ đề nghị hỗ trợ**

- Tờ trình của UBND cấp xã gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện tổng hợp kèm theo:

+ Dự thảo kế hoạch tổ chức lễ hội (*có dự toán kinh phí tổ chức lễ hội kèm theo*).

+ Biên bản lấy ý kiến nhân dân về việc duy trì tổ chức lễ hội và kịch bản diễn trình lễ hội.

+ Báo cáo đánh giá kết quả tổ chức lễ hội của năm liền kề năm được hỗ trợ kèm theo kịch bản diễn trình lễ hội đã được lấy ý kiến nhân dân.

+ Văn bản cho ý kiến của Phòng Văn hóa và Thông tin vào báo cáo đánh giá kết quả tổ chức lễ hội của năm liền kề năm được hỗ trợ, kịch bản diễn trình lễ hội, dự thảo kế hoạch tổ chức lễ hội.

*** Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt hỗ trợ**

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tổng hợp, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trường hợp không phê duyệt hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Việc tổ chức thẩm định được lập thành biên bản giữa các bên tham gia thẩm định.

*** Bước 4: Tổ chức thực hiện**

- UBND cấp xã thực hiện thông báo và tổ chức lễ hội theo quy định tại Nghị định 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

- Báo cáo kết quả tổ chức lễ hội về UBND cấp huyện chậm nhất 20 ngày kể từ ngày kết thúc lễ hội.

*** Bước 5: Hồ sơ thanh toán hỗ trợ**

Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

*** Bước 6: Lập hồ sơ lễ hội:** Hồ sơ lễ hội được lập thành 03 bộ gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (01 bộ), lưu tại Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện (01 bộ) và lưu theo chứng từ (01 bộ), gồm:

- Các nội dung theo Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Quyết định hỗ trợ của UBND cấp huyện.

- Văn bản chấp thuận tổ chức lễ hội của UBND cấp huyện.
- Album ảnh về toàn bộ nghi lễ: **Tối thiểu 50 ảnh (nội dung này xin ý kiến theo Quyết định số 4036/QĐ-BVHTTDL ngày 15/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là 400 ảnh)**
- Đĩa hình quay toàn cảnh về diễn trình lễ hội (120 phút).
- Đĩa lưu và phát hành: **150 đĩa (nội dung này xin ý kiến theo Quyết định số 4036/QĐ-BVHTTDL ngày 15/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)**
- Báo cáo kết quả tổ chức lễ hội (đánh giá rõ những kết quả, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị đề xuất) của UBND cấp xã gửi UBND cấp huyện.

b) Từ năm thứ hai trở đi đến năm kết thúc thời gian hỗ trợ, căn cứ báo cáo kết quả tổ chức hàng năm, UBND cấp huyện xây dựng dự thảo kế hoạch tổ chức, dự toán kinh phí thực hiện kèm Tờ trình gửi Sở Tài chính làm cơ sở thẩm định và giao dự toán năm.

- Thực hiện thông báo và tổ chức lễ hội theo Nghị định 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

V. Truyền dạy văn hóa truyền thống

1. Đối tượng: Là các đối tượng đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND.

2. Trình tự và tổ chức thực hiện

- Bước 1:

+ Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu và khả năng mở lớp và địa điểm mở lớp.

+ Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về đề xuất người truyền dạy và học viên tham gia lớp truyền dạy, dự kiến nội dung truyền dạy.

+ Dự thảo kế hoạch tổ chức lớp truyền dạy (trong đó nêu rõ thời gian, địa điểm, người truyền dạy, số lượng học viên, dự kiến nội dung truyền dạy).

+ Báo cáo thuyết minh về việc lựa chọn các nội dung truyền dạy: Thực trạng, nhu cầu truyền dạy của người dân và gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc hoặc gắn với phát triển du lịch.

- Bước 2: Hồ sơ trình thẩm định đề nghị hỗ trợ:

Tờ trình của Phòng Văn hóa và Thông tin gửi Phòng Tài chính cấp huyện kèm theo:

+ Dự thảo kế hoạch tổ chức lớp truyền dạy kèm dự toán kinh phí tổ chức lớp truyền dạy.

+ Báo cáo khảo sát, đánh giá nhu cầu và khả năng mở lớp và địa điểm mở lớp.

+ Báo cáo thuyết minh về việc lựa chọn các nội dung truyền dạy: Thực trạng, nhu cầu truyền dạy của người dân và gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc hoặc gắn với phát triển du lịch.

+ Văn bản cho ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Dân tộc tỉnh vào nội dung truyền dạy.

*** Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt hồ trợ**

Phòng Tài chính cấp huyện tổng hợp, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trường hợp không phê duyệt hồ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Việc tổ chức thẩm định được lập thành biên bản giữa các bên tham gia thẩm định.

*** Bước 4: Tổ chức thực hiện**

- Ban hành kế hoạch tổ chức lớp truyền dạy của UBND cấp huyện.

- Ban hành Quyết định mở lớp truyền dạy (Kèm theo danh sách nghệ nhân và học viên)

- Ban hành Quyết định thành lập Ban Tổ chức lớp truyền dạy, quản lý lớp truyền dạy (có phân công nhiệm vụ kèm theo).

- Quyết định trung tập nghệ nhân, học viên tham gia lớp truyền dạy.

- Thông báo triệu tập học viên.

- Tài liệu về nội dung truyền dạy (được UBND cấp huyện phê duyệt).

*** Bước 5: Hồ sơ thanh toán hồ trợ**

Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước.

*** Bước 6: Lập hồ sơ lớp truyền dạy:** Hồ sơ lớp truyền dạy được lập thành 03 bộ gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (01 bộ), lưu tại Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện (01 bộ) và lưu theo chứng từ (01 bộ), gồm:

- Các nội dung theo Hồ sơ hồ trợ và tổ chức thực hiện.

- Quyết định hồ trợ của UBND cấp huyện

- Album ảnh về tổ chức lớp (tối thiểu 50 ảnh)

- Đĩa hình quay toàn cảnh về các hoạt động truyền dạy (120 phút)

- Báo cáo kết quả tổ chức lớp truyền dạy (đánh giá rõ những kết quả, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị đề xuất) của UBND cấp huyện gửi Sở Văn hóa, Thể thao

và Du lịch, Sở Tài chính sau khi kết thúc tổ chức lớp truyền dạy tối đa 20 ngày.

VI. Tổ chức các đội văn nghệ quần chúng

1. Đối tượng: Là các đối tượng đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND.

2. Trình tự và tổ chức thực hiện

- **Bước 1:** UBND cấp xã thực hiện khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của đội văn nghệ quần chúng ở địa phương, nếu đủ điều kiện hướng dẫn đội xây dựng hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Bước 2: Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

+ Đơn đề nghị hỗ trợ của đội văn nghệ quần chúng (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã);

+ Quyết định thành lập đội kèm theo danh sách thành viên đội văn nghệ; Quy chế hoạt động của đội văn nghệ;

+ Báo cáo kết quả hoạt động của năm liền kề năm được hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã, được Phòng Văn hóa-Thông tin cấp huyện đánh giá hoạt động hiệu quả, tiêu biểu, là điển hình của địa phương cần phát triển, nhân rộng.

+ Tờ trình của UBND cấp xã gửi Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện kèm theo dự toán kinh phí chi phí mua sắm đạo cụ, nhạc cụ và trang phục tập luyện và xây dựng, phục dựng, dàn dựng các tiết mục biểu diễn (trong thời hạn 05 ngày làm việc UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ gửi Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện).

- Bước 3: Thẩm định và trình phê duyệt hỗ trợ

Phòng Văn hóa và Thông tin cho ý kiến vào nội dung hồ sơ, kèm hồ sơ và gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định mức mua sắm, trình UBND cấp huyện ban hành Quyết định hỗ trợ trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp không đủ điều kiện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 4: Tổ chức thực hiện**

Thực hiện hỗ trợ trực tiếp bằng tiền cho đội văn nghệ và được lập thành biên bản (có xác nhận của UBND cấp xã)

*** Bước 5: Hồ sơ thanh toán hỗ trợ**

Thực hiện theo Luật Ngân sách và các văn bản khác có liên quan

*** Bước 6: Lập hồ sơ hỗ trợ:**

- Các văn bản tại Hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Biên bản nhận hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã.

- Hàng năm, trước ngày 15/11 UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động của đội văn nghệ được hỗ trợ và gửi Phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Tài chính - Kế hoạch để làm căn cứ thẩm định hồ sơ hỗ trợ của những năm tiếp theo cho đến khi kết thúc giai đoạn được hỗ trợ.

VII. Lập bản đồ quy hoạch tổng thể mặt bằng điểm du lịch, tỷ lệ bản đồ 1/2.000 cho các điểm du lịch.

1. Đối tượng: Là các điểm du lịch cộng đồng: Bản Sĩ Thâu Chải, xã Hồ Thâu, huyện Tam Đường; bản Vàng Pheo, xã Mường So và bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ; bản San Thàng, Thành phố Lai Châu.

2. Trình tự và tổ chức thực hiện

*** Bước 1:**

- UBND huyện giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức lập bản đồ quy hoạch tổng thể mặt bằng điểm du lịch, tỷ lệ bản đồ 1/2.000 cho điểm du lịch trên địa bàn mình quản lý, trình UBND huyện phê duyệt làm căn cứ để lập và triển khai các dự án thành phần.

- Kinh phí triển khai: Phòng Tài chính kế hoạch huyện phân bổ kinh phí cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch hàng năm (tối đa không quá 200 triệu đồng/điểm du lịch).

*** Bước 2: Tổ chức thực hiện**

Hồ sơ thẩm định và phê duyệt:

- Bản vẽ tỷ lệ bản đồ 1/2.000 và thuyết minh thể hiện các nội dung sau:

- Xác định quy mô dân số, chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho điểm dân cư nông thôn.

- Xác định chức năng, diện tích, chỉ tiêu sử dụng đất về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình đối với từng lô đất.

- Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; vị trí, quy mô bãi đỗ xe, điểm quay đầu xe.

VIII. Hỗ trợ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cộng đồng

1. Đối tượng: Là các điểm du lịch cộng đồng: Bản Sĩ Thâu Chải, xã Hồ Thâu và bản Thẩm, xã Bản Hòn, huyện Tam Đường; bản Vàng Pheo, xã Mường So và bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ; bản San Thàng, Thành phố Lai Châu.

2. Trình tự và tổ chức thực hiện

- Hàng năm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí, phối hợp với các cơ sở có chức năng đào tạo kỹ năng nghề du lịch, dự kiến tổ chức các lớp bồi dưỡng tập huấn gửi các địa phương đăng ký tham gia.

- Căn cứ vào nhu cầu thực tế tại địa phương, phòng Văn hóa - Thông tin các huyện tiến hành khảo sát các đối tượng học viên đủ điều kiện tham gia lớp tập huấn lập danh sách gửi về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổng hợp.

- Sau khi đủ điều kiện tổ chức Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các Sở, ngành, cơ sở đào tạo có chức năng đào tạo kỹ năng nghề du lịch tổ chức lớp.

IX. Hỗ trợ học nghề du lịch

1. Đối tượng: Là người dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Lai Châu

2. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ của cá nhân

+ Bản cam kết của cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã sau khi tốt nghiệp khóa học nghề du lịch phải tham gia làm việc tại điểm du lịch đã được Ủy ban nhân dân xã xác nhận ít nhất 24 tháng.

+ Chứng chỉ nghề được cơ sở đào tạo cấp theo quy định.

- Bước 2: Thẩm định và phê duyệt hồ trợ

+ Cá nhân đề nghị hưởng chính sách lập 01 bộ hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân xã thẩm định hồ sơ, xác nhận hồ sơ và gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện;

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức rà soát, kiểm tra hồ sơ, thẩm định điều kiện và ra Quyết định hỗ trợ; gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để theo dõi, giám sát; trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu (nội dung, tài liệu kèm theo) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do để cá nhân hoàn thiện nội dung hồ sơ theo quy định.

+ Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kết quả thẩm định hồ sơ và ra quyết định hỗ trợ

- Bước 3: Tổ chức thực hiện thanh toán

Trong thời hạn 03 ngày làm việc khi nhận được Quyết định hỗ trợ phòng chuyên môn do Ủy ban nhân dân huyện phân công thực hiện thanh toán cho cá nhân theo quy định.

X. Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở theo kiến trúc nhà ở truyền thống

1. Đối tượng: Là các hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (*homestay*) thuộc các Bản du lịch cộng đồng đáp ứng các điều kiện nêu tại Nghị quyết 59/2021/NQ-HĐND.

2. Trình tự và tổ chức thực hiện:

* **Bước 1:** UBND cấp huyện giao Phòng Kinh tế - Hạ tầng (Phòng Quản lý đô thị) chủ trì lập thiết kế mẫu nhà ở truyền thống và dự toán chi phí, trình UBND cấp huyện phê duyệt. Trong quá trình thực hiện, Phòng Kinh tế - Hạ tầng tổ chức khảo sát, tham vấn ý kiến của già làng, trưởng bản làm căn cứ xây dựng thiết kế mẫu nhà ở truyền thống. Thiết kế mẫu phải đảm bảo các điều kiện sau: Thiết kế tuân thủ theo TCVN 7800:2017 - Tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (*homestay*); Phản ánh được kiến trúc đặc trưng của từng dân tộc, từng địa phương; Đảm bảo đáp ứng phục vụ tối thiểu 10 khách du lịch trở lên/01 hộ kinh doanh có phòng cho khách du lịch thuê (*homestay*); Thiết kế mẫu ban hành để thực hiện, dễ áp dụng trong thực tế; Hướng tới sử dụng vật liệu xây dựng đặc trưng của địa phương và phải thân thiện môi trường. Trước khi trình duyệt thiết kế, phải gửi lấy ý kiến tham gia của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

* **Bước 2:** Các hộ gia đình nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND cấp xã nơi cư trú. Trong thời hạn 05 ngày làm việc UBND cấp xã xem xét, tổng hợp trình UBND cấp huyện.

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ bao gồm:

- + Biên bản bình chọn của cộng đồng dân cư tại điểm du lịch.
- + Đơn đề nghị hỗ trợ của hộ gia đình (kèm theo hồ sơ thiết kế nhà ở truyền thống và dự toán).
- + Cam kết thực hiện theo đúng thiết kế của cơ quan chuyên môn hướng dẫn.
- + Bản sao giấy công nhận hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (*homestay*) đủ điều kiện đón khách du lịch.

* **Bước 3:** Thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ

UBND cấp huyện giao Phòng Kinh tế - Hạ tầng thẩm định thiết kế, dự toán và trình UBND huyện phê duyệt. Trên cơ sở hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt, Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu, trình UBND huyện phê duyệt hỗ trợ. Tổng thời gian thực hiện thẩm định và phê duyệt chính sách hỗ trợ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Các hồ sơ không đủ điều kiện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

XI. Xây dựng mới nhà vệ sinh cho hộ gia đình kinh doanh dịch vụ lưu trú nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (*homestay*)

1. Đối tượng: Là các hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (*homestay*) thuộc các Bản du lịch cộng đồng đáp ứng các điều kiện nêu tại Nghị quyết 59/2021/NQ-HĐND.

2. Trình tự và tổ chức thực hiện:

***Bước 1:** UBND cấp huyện giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Phòng Quản lý đô thị) chủ trì lập thiết kế mẫu nhà vệ sinh cho hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (*homestay*) và dự toán, trình UBND cấp huyện phê duyệt. Thiết kế mẫu phải đảm bảo các điều kiện sau: Thiết kế tuân thủ theo TCVN 7800:2017 về tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (*homestay*); Hướng tới sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện môi trường. Trước khi trình duyệt thiết kế, phải gửi lấy ý kiến tham gia của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu.

*** Bước 2:** Các hộ gia đình nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND cấp xã nơi cư trú. Trong thời hạn 05 ngày làm việc UBND cấp xã xem xét, tổng hợp trình UBND cấp huyện.

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ bao gồm:

- + Biên bản bình chọn của cộng đồng dân cư tại điểm du lịch.
- + Đơn đề nghị hỗ trợ của hộ gia đình (kèm theo hồ sơ thiết kế nhà vệ sinh mẫu và dự toán kinh phí thực hiện).
- + Bản sao giấy công nhận hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (*homestay*) đủ điều kiện đón khách du lịch.

*** Bước 3:** Thẩm định và trình phê duyệt hồ trợ

UBND huyện giao Phòng Kinh tế - Hạ tầng thẩm định thiết kế, dự toán trình UBND huyện phê duyệt. Trên cơ sở hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt, Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu, trình UBND huyện phê duyệt hỗ trợ. Tổng thời gian thực hiện thẩm định và phê duyệt chính sách hỗ trợ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Các hồ sơ không đủ điều kiện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Căn cứ nội dung Công văn này, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan triển khai thực hiện, định kỳ trước ngày 30/10 hằng năm thực hiện báo cáo tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ và dự toán kinh phí về UBND tỉnh qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính tổng hợp. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, phối hợp với các sở, ngành có liên quan báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (B/c);
- Đ/c Chủ tịch, các đồng chí PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH